

Bản án số: 59/2018/HSST.

Ngày: 04/5/2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Loan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Minh Đang

2. Bà Thái Thục Hiền

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Ngọc Tuyên, Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chung, Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 37/2018/TLST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2018/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Văn T; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1985 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Đường H, Phường M, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Học vấn: 02/12; Con ông Trần Văn D (Sinh năm: 1957) và bà Đào Thị Kim O (Chết); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/11/2017 cho đến nay (Có mặt).

Người làm chứng:

1. Chị Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm: 1964; Nơi cư trú: Đường H, Phường M, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

2. Anh Trần Hoàng N, sinh năm: 1995; Nơi cư trú: Đường H, Phường M, Quận T,

Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ 30 ngày 28/11/2017, Công an phường 1, Quận 8 kiểm tra hộ khẩu nhà số 68B/15 Phạm Thế Hiển, phường 1, Quận 8 thì phát hiện và thu giữ trên giường ngủ của Trần Văn T có 01 hộp giấy màu nâu (không có nắp), bên trong có 01 gói nylon chứa ma túy tổng hợp và 02 gói nylon chứa chất heroine. Vụ việc, được đưa về trụ sở Công an phường 1, Quận 8 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Sau đó, chuyển giao đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 điều tra làm rõ.

Theo bản kết luận giám định số 56/KLGD-H ngày 25/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 01 (một) được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Trần Văn T và hình dấu Công an phường 1, Quận 8 gửi đến giám định, bên trong có:

- Bột màu trắng trong 02 gói nylon là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,6626g (không phẩy sáu sáu hai sáu gam), loại Heroine.
- Tinh thể không màu trong 01 gói nylon là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,0639g (không phẩy không sáu ba chín gam), loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Văn T khai nhận: Khoảng 13 giờ ngày 28/11/2018, T gặp Việt và Thìn (không rõ lai lịch) và 04 thanh niên (không rõ lai lịch) bạn của Việt và Thìn tại hẻm 68 Phạm Thế Hiển, phường 1, Quận 8 thì tất cả rủ cùng nhau hùn tiền mua heroine để sử dụng. T hùn 300.000 đồng, còn lại Việt, Thìn và 04 thanh niên mỗi người hùn 100.000 đồng, tổng cộng 900.000 đồng, tiền do T giữ. Sau đó, T đến khu vực Đồng Điều, phường 4, Quận 8 mua của một người tên Xì 900.000 đồng heroine đem về hẻm 68 phân ra, do T hùn nhiều tiền nên T lấy gói lớn hơn, phần còn lại T đưa cho Việt, Thìn và 04 thanh niên. T đem gói heroine về nhà cất giữ để sử dụng thì bị bắt như trên, còn 01 gói heroine còn lại là của T mua của Xì vào ngày 27/11/2017 và T đã sử dụng một phần. Gói ma túy tổng hợp, T mua của Xì vào khoảng 14 giờ ngày 28/11/2017 tại khu vực Đồng Điều, phường 4, Quận 8 với giá 200.000 đồng đã sử dụng một phần, còn lại thì bị thu giữ.

Vật chứng vụ án:

- 01 gói niêm phong chứa ma túy số 56/2018, bên ngoài có chữ ký ghi tên Trần Văn T, hình dấu Công an Phường 1, Quận 8 và chữ ký Giám định viên Trần Đình Hải;
- 01 hộp giấy không có nắp.

Tại bản Cáo trạng số 43/CT-VKS ngày 05/3/2018 Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (Sửa đổi bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội

đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo vì mức hình phạt là nhẹ hơn so với khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (Sửa đổi bổ sung năm 2009) và đề nghị xử phạt từ 18 tháng đến 24 tháng tù. Về vật chứng đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong chứa ma túy số 56/2018, bên ngoài có chữ ký ghi tên Trần Văn T, hình dấu Công an Phường 1, Quận 8 và chữ ký Giám định viên Trần Đình Hải; 01 hộp giấy không có nắp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận vào lúc 15 giờ 30 ngày 28/11/2017, khi bị cáo tàng trữ tại giường ngủ căn nhà số 68B/15 Phạm Thế Hiển, Phường 1, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh 01 hộp giấy màu nâu (không có nắp), bên trong có 01 gói nylon chứa ma túy tổng hợp và 02 gói nylon chứa chất heroine thì bị Công an phường 1, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đi kiểm tra hộ khẩu phát hiện và bắt quả tang.

Lời khai nhận của bị cáo cơ bản phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, vật chứng, kết quả giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Số ma túy thu giữ của bị cáo T, theo bản kết luận giám định số 56/KLGD-H ngày 25/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Bột màu trắng trong 02 gói nylon là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,6626g (không phải sáu sáu hai sáu gam), loại Heroine.

- Tinh thể không màu trong 01 gói nylon là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,0639g (không phải không sáu ba chín gam), loại Methamphetamine.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất gây nghiện, làm ảnh hưởng đến an ninh, trật tự xã hội. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy, sự nghiêm cấm của Nhà nước nhưng do nghiện ma túy nên bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật, đã cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Do vậy, có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Trần Văn T đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật

hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009). Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 truy tố bị cáo Trần Văn T là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tuy nhiên theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017) thì mức hình phạt đối với tội Tàng trữ trái phép chất ma túy nhẹ hơn so với khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009), do đó theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 thì cần áp dụng quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017) để xét xử đối với bị cáo.

Để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, xét tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo thì tội phạm do bị cáo thực hiện phải bị nghiêm trị, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo lần đầu phạm tội, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do đó cần áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự thì bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: 01 gói niêm phong chứa ma túy số 56/2018, bên ngoài có chữ ký ghi tên Trần Văn T, hình dấu Công an Phường 1, Quận 8 và chữ ký Giám định viên Trần Đình Hải; 01 hộp giấy không có nắp. Xét đây là ma túy độc hại cấm lưu hành và vật không có giá trị sử dụng, căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

Đối với nam thanh niên tên Xị bán ma túy cho Trần Văn T, do không xác định được lai lịch địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 không có đủ căn cứ để xử lý.

Đối với Việt, Thìn và 04 nam thanh niên là bạn của Việt, Thìn cùng T hùn tiền mua ma túy sử dụng do không rõ lai lịch địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 không đủ căn cứ để xử lý trong vụ án này.

Đối với căn nhà số 68B/15 Phạm Thế Hiển, phường 1, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh do bà Trần Thị Liên H làm chủ sở hữu và do ông Trần Văn D và bị cáo T sử dụng. Bà H và ông D không biết T có hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, nên không xử lý.

Về án phí: bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009).

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/11/2017.

- Căn cứ Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009); điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 gói niêm phong chứa ma túy số 56/2018, bên ngoài có chữ ký ghi tên Trần Văn T, hình dấu Công an Phường 1, Quận 8 và chữ ký Giám định viên Trần Đình Hải; 01 hộp giấy không có nắp.

(Tất cả theo Phiếu nhập kho vật chứng số 55/PNK ngày 22/02/2018 của Công an Quận 8).

- Căn cứ Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Buộc bị cáo Trần Văn T nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.8;
- Chi cục THADS Q.8;
- Sở tư pháp;
- Chi cục thuế Q.8;
- PC.53;
- Nhà tạm giữ CAQ.8;
- Đội CSĐTTH CAQ.8;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác (nếu có);
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Tuyết Loan